

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~4707~~/QĐ-UBND

Cờ Đỏ, ngày 20 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận
pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn Quyết định số 25/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm
2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp
cận pháp luật;*

*Căn cứ hồ sơ đề nghị công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;
kết quả thẩm định của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp huyện tại Đề nghị số 02/ĐN-
PTP ngày 09 tháng 02 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 10/10 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Cờ Đỏ đạt chuẩn
tiếp cận pháp luật năm 2022 (đính kèm danh sách).

Điều 2. Giao cho Trưởng Phòng Tư pháp triển khai thực hiện Quyết định
này, đồng thời có kế hoạch để nâng chất các tiêu chí tiếp cận pháp luật ở các đơn
vị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Huyện ủy - HĐND và UBND huyện, Trưởng
Phòng Tư pháp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và Thủ trưởng
các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp thành phố;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Minh Thuận



DANH SÁCH

Các xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022
(kèm theo Quyết định số 4707/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2023 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ)

STT	Đơn vị	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Ghi chú
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
1	Thị trấn Cờ Đỏ	99	10	30	14	20	25	
2	Xã Thới Đông	99	10	30	14	20	25	
3	Xã Đông Hiệp	99	10	30	14	20	25	
4	Xã Thạnh Phú	99	10	30	14	20	25	
5	Xã Trung Thạnh	99	10	30	14	20	25	
6	Xã Thới Xuân	98	10	30	13	20	25	
7	Xã Đông Thắng	97	10	30	14	18	25	
8	Xã Trung An	97	10	28	14	20	25	
9	Xã Thới Hưng	93	10	30	13	20	20	
10	Xã Trung Hưng	90	10	24	14	17	25	